**VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

**DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG – VNSAT**

**BÁO CÁO**

**THỊ TRƯỜNG ĐỐI THỦ CẠNH TRANH**

**THỊ TRƯỜNG ẤN ĐỘ**

**Hà nội, 2020**

**MỤC LỤC**

[I. GIỚI THIỆU CHUNG 3](#_Toc59528173)

[1. Sự cần thiết của báo cáo 3](#_Toc59528174)

[2. Các thông tin cơ bản 3](#_Toc59528175)

[3. Tình hình kinh tế Ấn Độ 5](#_Toc59528176)

[3.1. Tình hình chung 5](#_Toc59528177)

[3.2. Các ngành kinh tế mũi nhọn của Ấn Độ 5](#_Toc59528178)

[4. Một số nét về ngành lúa gạo Ấn Độ 7](#_Toc59528179)

[4.1. Tổng quan chung 7](#_Toc59528180)

[4.2. Một số chính sách ngành lúa gạo của Ấn Độ năm 2020 8](#_Toc59528181)

[II. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CỦA NGÀNH LÚA GẠO ẤN ĐỘ NĂM 2020 11](#_Toc59528182)

[1. Diện tích sản xuất lúa gạo của Ấn Độ giai đoạn 2011 – 2020 11](#_Toc59528183)

[2. Sản lượng gạo của Ấn Độ giai đoạn 2011 – 2020 11](#_Toc59528184)

[3. Năng suất gạo của Ấn Độ giai đoạn 2011 – 2020 13](#_Toc59528185)

[III. THỰC TRẠNG XUẤT NHẬP KHẨU LÚA GẠO CỦA ẤN ĐỘ 14](#_Toc59528186)

[1. Khối lượng xuất khẩu gạo của Ấn Độ giai đoạn 2011 – 2020 14](#_Toc59528187)

[2. Mặt hàng xuất khẩu gạo của Ấn Độ năm 2020 15](#_Toc59528188)

[3. Thị trường xuất khẩu gạo của Ấn Độ năm 2020 15](#_Toc59528189)

[IV. THỰC TRẠNG TIÊU DÙNG, DỰ TRỮ GẠO CỦA ẤN ĐỘ 18](#_Toc59528190)

[1. Tiêu dùng trong nước 18](#_Toc59528191)

[2. Dự trữ 18](#_Toc59528192)

[V. THỰC TRẠNG BIẾN ĐỘNG GIÁ GẠO CỦA ẤN ĐỘ 20](#_Toc59528193)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 22](#_Toc59528194)

**DANH MỤC BẢNG VÀ HÌNH**

[Hình 1: Bản đồ các khu vực trồng lúa gạo chính của Ấn Độ 7](#_Toc59528195)

[Hình 2: Tỷ trọng sản lượng lúa phân theo các bang Ấn Độ 8](#_Toc59528196)

[Hình 3: Diện tích sản xuất lúa gạo của Ấn Độ so với Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020 11](#_Toc59528197)

[Hình 4: Sản lượng gạo (đã xay xát) của Ấn Độ so với Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020 12](#_Toc59528198)

[Hình 5: Năng suất lúa của Ấn Độ so với Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020 13](#_Toc59528199)

[Hình 6: Khối lượng xuất khẩu gạo trong giai đoạn 2011-2020 của Ấn Độ, Pakistan, Thái Lan và Việt Nam 14](#_Toc59528200)

[Hình 7: Ước tính tỷ trọng kim ngạch các mặt hàng gạo xuất khẩu của Ấn Độ trong 10 tháng đầu năm 2020 15](#_Toc59528201)

[Hình 8: Tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu gạo của Ấn Độ phân theo thị trường trong 10 tháng đầu năm 2020 16](#_Toc59528202)

[Hình 9: Tiêu dùng gạo của Thái Lan, Ấn Độ, Pakistan và Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020 18](#_Toc59528203)

[Hình 10: Lượng gạo dự trữ của Thái Lan, Ấn Độ, Pakistan và Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020 19](#_Toc59528204)

[Hình 11: Giá gạo trắng 5% tấm xuất khẩu của Thái Lan, Ấn Độ, Việt Nam và Pakistan từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2020 theo tuần 20](#_Toc59528205)

[Bảng 1: Giá trung bình xuất khẩu của các nguồn cung chính trong năm 2018 – 2020 20](#_Toc59528210)

# I. GIỚI THIỆU CHUNG

## 1. Sự cần thiết của báo cáo

Lúa gạo là ngành hàng chủ lực của nông nghiệp Việt Nam. Sản xuất lúa gạo đã có bước tiến đáng kể trong nhiều thập niên qua, góp phần quan trọng trong xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an ninh lương thực và thúc đẩy xuất khẩu nông sản Việt Nam. Trong khoảng 10 năm trở lại đây, Việt Nam liên tục nằm trong nhóm 5 nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới bên cạnh các nước như Ấn Độ, Thái Lan, Pakistan, Brazil. Gạo xuất khẩu Việt Nam luôn phải đối mặt với những cạnh tranh về giá gạo, khối lượng và chất lượng gạo với các đối thủ cạnh tranh ở cả các thị trường dễ tính như Đông Nam Á, Châu Phi và khó tính như Hoa Kỳ, châu Âu, Úc, Nhật. Để nâng cao khả năng cạnh tranh của gạo Việt Nam, ngoài những giải pháp tăng cường nội lực sản xuất và xuất khẩu trong nước, cần nắm rõ được thực trạng và xu thế sản xuất, xuất khẩu gạo của các nước xuất khẩu khác.

Trong khuôn khổ hoạt động xây dựng hệ thống cở sở dữ liệu ngành hàng lúa gạo và cà phê của dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững VnSAT, báo cáo phân tích thị trường đối thủ cạnh tranh về ngành gạo – thị trường Ấn Độ được xây dựng nhằm mục đích nắm bắt và hiểu thông tin về tình hình sản xuất, thương mại ngành lúa gạo của Ấn Độ - nhà xuất khẩu gạo lớn thứ nhất thế giới, đồng thời là đối thủ cạnh tranh của Việt Nam tại nhiều thị trường châu Phi. Những thông tin tổng hợp và phân tích trong báo cáo này được mong đợi sẽ là nguồn tham khảo để đưa ra những giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh ngành lúa gạo Việt Nam.

## 2. Các thông tin cơ bản

Tên nước: Cộng hoà Ấn Độ

Thủ đô: New Delhi

Quốc khánh: 26/1/1950

Diện tích: 3.287.590 km² (lớn thứ 7 trên thế giới)

Dân số: 1,25 tỷ người (ước tính đến 7/2015); độ tuổi trung bình 25.1

Khí hậu: Khí hậu Ấn Độ rất đa dạng do bị ảnh hưởng từ dãy Himalaya và sa mạc Thar (gió mùa nhiệt đới ở phía Nam, khí hậu ôn hòa ở phía Bắc). Ấn Độ có 4 mùa: mùa đông (tháng giêng đến tháng 2); mùa hè (tháng 3-5), mùa mưa Tây Nam (tháng 6-7) và mùa mưa Đông Bắc (tháng 10-12)

Ngôn ngữ: Tiếng Hindi và tiếng Anh. Tiếng Anh là ngôn ngữ kinh doanh.

Tôn giáo: Ấn Độ không có quốc đạo. Hiến pháp Ấn Độ quy định tự do tín ngưỡng, bình đẳng giữa các tôn giáo. Có sáu tôn giáo chính: trên 80% dân số theo Ấn Độ giáo, 13% theo Hồi giáo, 2% theo Thiên chúa giáo, 1,9% theo Đạo Sikh; khoảng 1% theo đạo Thiền (Jainism); 0,75 % theo Phật giáo

Đơn vị tiền tệ: Đồng Rupi Ấn Độ, tỷ giá 1 USD = 58,84 Rs

Múi giờ: GMT + 5:30 (giờ Việt Nam trừ đi 1h30)

Thể chế Nhà nước: Ấn Độ được tổ chức theo hình thức liên bang và theo chế độ dân chủ đại nghị. Ấn Độ có ba nhánh chính phủ: Lập pháp, Hành pháp và Tư pháp ở các cấp độ bang và quốc gia. Chính phủ liên bang gồm có: Tổng thống, Phó Tổng thống và Hội đồng Bộ trưởng. Đứng đầu hội đồng Bộ trưởng là Thủ tướng. Tổng thống và Phó Tổng thống do cử tri đoàn bầu ra, nhiệm kỳ 5 năm.

Phó Tổng thống cũng đồng thời giữ chức Chủ tịch Thượng viện và thay thế Tổng thống khi Tổng thống vắng mặt. Thủ tướng đứng đầu Hội đồng Bộ trưởng, do Tổng thống bổ nhiệm trên cơ sở kết quả bầu cử Hạ viện trong toàn quốc, nhiệm kỳ 5 năm. Người được bổ nhiệm Thủ tướng là người đứng đầu đảng chính trị hoặc liên minh đảng chính trị dành được đa số trong Hạ viện.

Tổng thống đương nhiệm: Ram Nath Kovind (từ 25/7/ 2017)

Thủ tướng đương nhiệm: Narenda Modi (từ 26/5/2014)

Quan hệ quốc tế: Từ ngày giành được độc lập, Ấn Độ chủ trương xây dựng phát triển đất nước theo con đường độc lập dân tộc và tự lực tự cường, thi hành chính sách đối ngoại hoà bình, không liên kết, hữu nghị với tất cả các nước. Ấn Độ có vai trò và tiếng nói quan trọng ở Liên hợp quốc và các diễn đàn khu vực và quốc tế. Sau chiến tranh lạnh, Ấn Độ thực hiện chính sách đa dạng hoá quan hệ, trong đó coi trọng quan hệ với các nước láng giềng, cân bằng quan hệ giữa các nước lớn, coi trọng đẩy mạnh quan hệ với Mỹ và thực hiện chính sách "Hướng Đông"; phấn đấu trở thành Uỷ viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc mở rộng.

Ấn Độ tham gia các tổ chức quốc tế và khu vực: ADB, AfDB(thành viên không chính thức), ARF, AsDB, ASEAN (đối tác đối thoại), BIMSTEC, BIS, C, CERN (với tư cách là quan sát viên), CP, EAS, FAO, G-15, G-24, G-77, IAEA, IBRD, ICAO, ICC, ICFTU, ICRM, IDA, IFAD, IFC, IFRCS, IHO, ILO, IMF, IMO, Interpol, IOC, IOM (quan sát viên), ISO, ITU, MIGA, MONUC, NAM, OAS (quan sát viên), ONUB, OPCW, PCA, PIF (đối tác), SAARC, SACEP, SCO (quan sát viên), UN, UNCTAD, UNESCO, UNHCR, UNIDO, UNIFIL, UNMEE, UNMIS, UNMOVIC, UNOCI, UPU, WCL, WCO, WFTU, WHO, WIPO, WMO, WToO, WTO.

## 3. Tình hình kinh tế Ấn Độ

### 3.1. Tình hình chung

Nền kinh tế Ấn Độ đa dạng và bao gồm các ngành và lĩnh vực: nông nghiệp, thủ công nghiệp, dệt, chế tạo và nhiều ngành dịch vụ. Dù 2/3 lực lượng lao động Ấn Độ vẫn trực tiếp hay gián tiếp sống bằng nghề nông nhưng dịch vụ là một lĩnh vực đang tăng trưởng và đang đóng vai trò ngày càng quan trọng trong nền kinh tế Ấn Độ. Sự tiến tới một thời đại kỹ thuật số và một số lượng lớn dân số trẻ và có học, thông thạo tiếng Anh đang dần chuyển Ấn Độ thành một điểm đến quan trọng của các dịch vụ điều hành kinh doanh (back office) của các công ty toàn cầu khi họ tiến hành outsourcing (đưa một phần hoặc toàn bộ công việc sang cho các nước khác thực hiện) các dịch vụ khách hàng và hỗ trợ kỹ thuật của họ. Ấn Độ là một nước xuất khẩu chính nhân công tay nghề cao trong lĩnh vực phần mềm và các dịch vụ tài chính và công nghệ phần mềm. Các lĩnh vực khác như chế tạo, dược phẩm, công nghệ sinh học, công nghệ nano, viễn thông, đóng tàu và hàng không đang thể hiện tiềm năng mạnh và đang đạt mức tăng trưởng ngày càng cao hơn.

### 3.2. Các ngành kinh tế mũi nhọn của Ấn Độ

Nông nghiệp: chiếm xấp xỉ 17,1% GDP của Ấn Độ và tạo công ăn việc làm cho khoảng 52% dân số trong độ tuổi lao động. Ấn Độ là một trong những nước chăn nuôi lớn nhất thế giới và cũng là nhà sản xuất hàng đầu thế giới về mía đường, chè và đậu. Ấn Độ cũng là một trong những nhà sản xuất rau quả, lúa mì, gạo, sữa và gia vị lớn nhất thế giới. Công nghiệp thực phẩm Ấn Độ đã thu được lợi nhuận gia tăng một phần từ các doanh nghiệp quy mô nhỏ. Tuy nhiên nhu cầu thức ăn nhanh, sôcôla, đồ uống, sản phẩm từ sữa và các sản phẩm chế biến khác ngày một gia tăng theo mức thu nhập, do đó làm thay đổi thị hiếu và sở thích của người tiêu dùng. Lúa mì đang trở thành loại ngũ cốc quan trọng của Ấn Độ. Cùng với sự gia tăng của mức thu nhập, lúa mì đang dần thay thế các loại ngũ cốc thô và trở thành một trong các mặt hàng chủ lực. Các hình thức liên kết tiếp thị các sản phẩm lúa mì như bột mì đã làm tăng lượng cầu của mặt hàng này. Các công ty đa quốc gia và các công ty lớn đã có khả năng mở rộng mặt hàng lúa mì và các sản phẩm lúa mì sạch đóng gói cho các đại lý trên cả nước.

Ngành công nghiệp dệt may: Ngành công nghiệp dệt may có vai trò sống còn trong nền kinh tế Ấn Độ. Sản xuất của ngành công nghiệp này chiếm 4% GDP và 20% đầu ra của nền công nghiệp, chiếm 15% kim ngạch xuất khẩu. Là ngành đứng thứ hai chỉ sau nông nghiệp, công nghiệp dệt may có số lượng lao động gần 38 triệu người. Hiện sợi bông vẫn là chất liệu chiếm ưu thế, song Ấn Độ đang trở thành nhà sản xuất đứng thứ 2 trên thế giới về mặt hàng lụa và đứng trong danh sách 5 nước sản xuất vải sợi hàng đầu thế giới.

Ngành công nghệ thông tin: (i) Ngành công nghiệp phần mềm: Ngành dịch vụ và phần mềm ở Ấn Độ được cả thế giới biết đến nhờ những giải pháp phần mềm chất lượng cao và giá rẻ. Do nhu cầu từ bên ngoài tăng cao, yêu cầu vốn đầu tư thấp, tỷ lệ lợi nhuận cao nên xuất khẩu phần mềm đã trở thành ngành công nghiệp đóng góp phần lớn vào sự tăng trưởng chung của công nghệ thông tin tại Ấn Độ. Xuất khẩu phần mềm của Ấn Độ bao gồm gia công trong nước (sản xuất tại Ấn Độ) và gia công tại chỗ (sản xuất ở nước ngoài). Dịch vụ gia công phần mềm trong nước phát triển mạnh. Các công ty sản xuất phần mềm của Ấn Độ đang nhắm tới mảng gia công trong nước do các thủ tục pháp lý đơn giản hơn. Những đổi mới về mặt kỹ thuật và công nghệ chuyển giao thông tin nhanh trên toàn cầu đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành gia công phần mềm trong nước. Gia công tại chỗ ở nước ngoài không mấy hấp dẫn với các công ty bởi họ phải làm thủ tục xin thị thực nhập cảnh cho các nhân viên của mình khi ra nước ngoài làm việc (đôi khi gặp nhiều khó khăn) và còn phải trả chi phí ăn ở và vận chuyển. (ii) Ngành công nghiệp phần cứng và dịch vụ Internet: Nền kinh tế đang bùng nổ của Ấn Độ, tăng trưởng bình quân 9%, sẽ thúc đẩy chi tiêu cho công nghệ thông tin (IT) khi các công ty nâng cấp hệ thống máy tính để cạnh tranh và người tiêu dùng truy cập Internet.

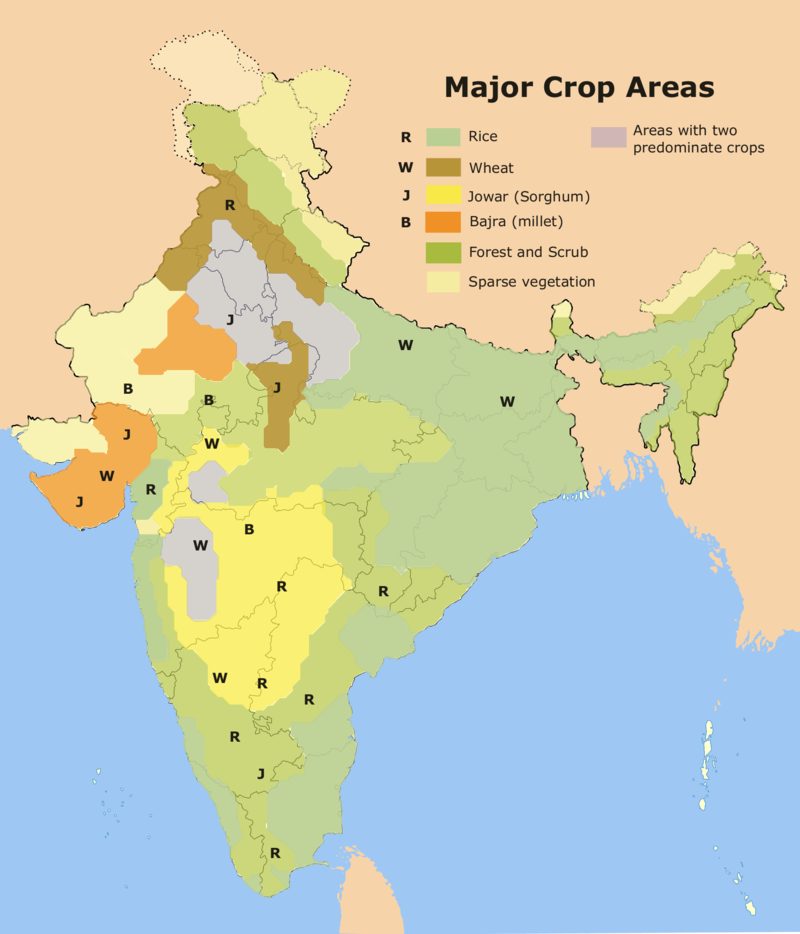
Công nghiệp giải trí: Hiện nay Ấn Độ là một trong những nước có ngành công nghiệp phim ảnh hàng đầu thế giới. Các thông tin sau cho thấy mức độ và xu hướng phát triển của ngành công nghiệp này:Ấn Độ sản xuất hơn 70.000 phim truyện và hàng ngàn phim tài liệu ngắn bằng 52 thứ tiếng (bao gồm cả thổ ngữ). Nền công nghiệp điện ảnh Ấn Độ được dự đoán sẽ tăng trưởng 15% trong 5 năm tới.Ấn Độ chú trọng vào công nghệ sản xuất phim, thiết bị quay phim, sản xuất hậu kỳ và triển lãm sản phẩm.Gần 1.000 phim được sản xuất hằng năm với kinh phí trung bình 2,36 triệu USD cho mỗi phim với doanh thu tổng cộng 1,9 tỷ USD mỗi năm. Trên cả nước có hơn 20 triệu người xem phim hằng ngày tại 13.000 rạp. Với việc đầu tư vào hơn 78 khu giải trí mới (khu giải trí, nhà hát, công viên nước) và 400 trung tâm giải trí gia đình, nền công nghiệp giải trí Ấn Độ rất có thể sẽ trở thành ngành công nghiệp tỷ đô trong thế kỷ 21.

## 4. Một số nét về ngành lúa gạo Ấn Độ

### 4.1. Tổng quan chung

Lúa gạo là một trong những cây lương thực chính của Ấn Độ. Ấn Độ là quốc gia sản xuất nhiều gạo nhất thế giới. Lúa gạo được sản xuất nhiều nhất ở vùng miền đông và nam nước này. Ở Ấn Độ lúa được trồng bằng nhiều phương pháp khác nhau tùy theo khu vực. Tuy nhiên phương pháp trồng lúa truyền thống thủ công vẫn là phổ biến nhất, việc áp dụng khoa học công nghệ vẫn chưa nhiều. Khu vực trồng lúa ở Ấn Độ khá gần biển ở miền đông và nam, nơi có thời tiết gió mùa nhiệt đới với lượng mưa nhiều và nhiệt độ cao.

**Hình 1: Bản đồ các khu vực trồng lúa gạo chính của Ấn Độ**



*Nguồn: Đại học Patnau*

Các vùng trồng lúa chủ yếu ở Ấn Độ được phân bố ở đồng bằng châu thổ sông Kaveri, sông Krishna, sông Godavari và sông Mahanadi với hệ thống thủy lợi tương đối phát triển. Đồng thời cây lúa cũng được trồng nhiều ở dải ven biển phía tây, dải ven biển phía đông, bao gồm các vùng đồng bằng Assam, xung quanh vùng đồi núi thấp ở khu vực Terai - dọc theo dãy Himalaya thuộc các bang như Tây Bengal, Bihar, miền đông Uttar Pradesh, phía đông Madhya Pradesh, miền bắc bang Andhra Pradesh và Orissa. Một số vùng của Ấn Độ như ở bang Tây Bengal, Assam, Orissa và Bihar đã trồng phổ biến hai vụ lúa mỗi năm. Ở các bang phía tây Ấn Độ như Uttar Pradesh, Punjab và Haryana nơi có nguồn nước mưa dồi dào trong mùa hè cũng có trồng lúa. Ở miền Tây Bắc rất lạnh trong mùa đông không thích hợp cho cây lúa.

**Hình 2: Tỷ trọng sản lượng lúa phân theo các bang Ấn Độ**

*Nguồn: Oryza*

### 4.2. Một số chính sách ngành lúa gạo của Ấn Độ năm 2020

Do từ năm 2019 ngành gạo vẫn Ấn Độ còn nhiều đơn hàng chưa được thanh toán với Iran, nhà nhập khẩu gạo basmati lớn nhất của Ấn Độ do ảnh hưởng từ căng thẳng giữa Mỹ và quốc gia Hồi giáo. Do đó, sang năm 2020, hoạt động thương mại giữa hai nước này đã bị đình trệ hơn nhiều so với mọi năm. Đến cuối 2020, chính phủ Ấn Độ đã hợp tác cũng với chính phủ Iran để cố gắng giải quyết tình hình thanh khoản tồn đọng, để thúc đẩy việc xuất khẩu gạo từ Ấn Độ sang Iran trở lại. Song song với nỗ lực của hai chính phủ, dự kiến sang năm 2021, việc xuất khẩu gạo của Ấn Độ sang thị trường này sẽ khởi sắc trở lại.

Trong năm 2020, Ấn Độ bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch Covid-19, khiến cho chính phủ nhiều lần đưa ra sắc lệnh phong tỏa cả đất nước. Trong thời gian phong tỏa, chính phủ nước này vẫn cố gắng duy trì đảm bảo lương thực lưu thông cho người dân nội địa. Về vấn đề an ninh lương thực, Ấn Độ không có nhiều quan ngại do sản lượng và dự trữ trong nước tương đối cao, Thậm chí vào thời điểm phong tỏa tháng 3-4/2020, chính phủ còn tuyên bố, Ấn Độ vẫn có đủ lương thực để tiêu thụ nội địa trong vòng 18 tháng.

Trong tháng 6/2020, chính phủ Ấn Độ đã nâng mức giá thu mua lúa tối thiểu từ nông dân trong vụ mới lên 2,9% so với năm ngoái, từ 1815 rupee/tạ lên 1868 rupee/tạ (tương đương 558,5 nghìn đồng/tạ lên 574,8 nghìn đồng/tạ). Mức giá thu mua tối thiểu là mức giá mà chính phủ đặt ra nhằm đảm bảo nông dân không bị thiệt hại nặng nề vì việc giá thị trường sụt giảm, thậm chí cả trong bối cảnh nông dân được mùa. Theo quan điểm của chính phủ Ấn Độ, việc tăng giá trên ngay trước mùa vụ là một chính sách tạo động lực khiến cho nông dân trồng lúa gia tăng sản xuất hơn, giúp cho Ấn Độ tiếp tục duy trì vị thế là quốc gia xuất khẩu nhiều gạo nhất thế giới.

Trong tháng 9/2020, Ấn Độ đã đăng ký Chỉ dẫn Địa lý đối với sản phẩm gạo Basmati tại thị trường EU. Tuy nhiên, điều này đã khiến Paskistan phản ứng dữ dội, nguyên nhân chính là do trong đăng ký của Ấn Độ nêu rõ gạo Basmati được trồng tại các tỉnh miền Bắc Ấn Độ ở dưới chân núi dãy Himalaya, cũng như một số tỉnh ở miền Tây Ấn Độ.

Trong tháng 10/2020, tại Ấn Độ đã xảy ra nhiều cuộc biểu tình lớn của nông dân muốn phản đối Luật Nông nghiệp mới mà đã được Quốc hội nước này thông qua vào ngày 20/9/2020. Việc biểu tình đã gây gián đoạn việc thu mua lúa gạo mà lẽ ra đã bắt đầu từ cuối tháng 9/2020. Theo Luật mới, người nông dân không buộc phải bán nông sản của họ tới khoảng 7.000 chợ đầu mối được quản lý nữa. Khi buộc phải bán nông sản qua các chợ đầu mối, người nông dân sẽ được các thương nhân trung gian tại các chợ này hỗ trợ việc tiêu thụ nông sản. Như vậy, chính sách đã tồn tại khoảng 55 năm nay này đã khiến cho vai trò của thương nhân trung gian tại các chợ đầu mối trở nên quá lớn và gây thao túng thị trường. Do đó, Chính phủ Ấn Độ kỳ vọng với việc thay đổi chính sách, sẽ thúc đẩy việc liên kết sản xuất theo hợp đồng diễn ra dễ dàng hơn. Tuy nhiên, do Chính phủ đã quá vội vàng thông qua Luật mà không thực hiện việc tham vấn, giám sát thích hợp, nên nhiều bên cho rằng, sự thay đổi này sẽ mang lại hậu quả tiêu cực. Cụ thể, 85% nông dân của Ấn Độ chỉ sở hữu 2 ha đất và họ cho rằng với năng lực sản xuất giới hạn như vậy sẽ khiến họ không có khả năng đàm phán với doanh nghiệp và sẽ bị doanh nghiệp ép giá. Nhìn chung các chợ nông sản này vận hành như một sàn thương mại nông sản có áp dụng hình thức đấu giá nhằm đảm bảo giá nông sản cho nông dân. Riêng gạo và lúa mỳ không áp dụng đấu giá do được chính phủ thu mua với mức giá đảm bảo và được thu mua hầu hết bởi một thương nhân trung gian lớn tại chợ đầu mối là Tổng công ty Lương thực Ấn Độ (FCI). Tuy nhiên với việc bỏ đi quy định cũ, người nông dân sợ rằng họ sẽ gặp khó khăn lớn không chỉ ở vấn đề đàm phán giá nông sản, mà còn là mất đi nguồn vay tín dụng khẩn cấp trong lúc cần thiết do các bên trung gian này luôn trợ giúp nông dân vào các thời điểm như vậy và khấu trừ vào sản phẩm nông dân bán cho họ sau đó.

# II. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CỦA NGÀNH LÚA GẠO ẤN ĐỘ NĂM 2020

## 1. Diện tích sản xuất lúa gạo của Ấn Độ giai đoạn 2011 – 2020

Trong năm 2020, ước tính Ấn Độ có 44,5 triệu ha lúa, cao hơn 6 lần so với Việt Nam.

So với năm 2019, USDA cho rằng diện tích của Ấn Độ đã tăng nhẹ từ 43,8 triệu ha lên 44,5 triệu ha.

**Hình 3: Diện tích sản xuất lúa gạo của Ấn Độ so với Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020**

*Nguồn: USDA*

## 2. Sản lượng gạo của Ấn Độ giai đoạn 2011 – 2020

Theo USDA, trong năm 2020, sản lượng gạo (đã xay xát) của Ấn Độ đạt 120 triệu tấn, cao gần 4,5 lần so với sản lượng của Việt Nam. Nguyên nhân chính là do diện tích trồng lúa của Ấn Độ vốn đã cao hơn 6 lần so với Việt Nam.

So với năm 2019, sản lượng lúa gạo của Ấn Độ đã tăng nhẹ từ mức 118,4 triệu tấn lên 120,0 triệu tấn.

**Hình 4: Sản lượng gạo (đã xay xát) của Ấn Độ so với Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020**

*Nguồn: USDA*

Năm 2020, Ấn Độ có thời tiết mưa tương đối thuận lợi cho việc gieo trồng, đặc biệt là với vụ lúa hè thu vốn thường bắt đầu vào khoảng tháng 6-7 hàng năm. USDA đã dự báo sản lượng gạo năm 2020 của Ấn Độ có thể tăng như trên. Tuy nhiên, kết quả thống kê chính thức cuối cùng vẫn chưa được công bố. Do đó, việc tăng sản lượng vẫn có thể không chắc chắn khi có nguy cơ bị ảnh hưởng lớn từ dịch bệnh Covid-19. Vào đầu tháng 6/2020, sau 4 đợt liên tục gia hạn phong tỏa, chính phủ Ấn Độ đã dần mở cửa trở lại, nhưng sau đó, diễn biến dịch bệnh lại trở nên nặng nề hơn. Cụ thể, Ấn Độ đã phải ra lệnh tái phong tỏa đối với một số vùng phía nam bắt đầu từ 19/6 và diễn ra trong 12 ngày tiếp theo. Việc phong tỏa do diễn biến dịch bệnh khó lường đã khiến cho lao động tham gia trồng lúa, lao động chuyên chở, bốc vác tại các kho cảng trở nên thiếu hụt. Trong tình hình vácxin và thuốc đặc trị chưa được tìm ra và phổ cập, làn sóng dịch bệnh đã bùng phát nhiều lần trở lại, khiến cho tình trạng thiếu hụt lao động đã không thể cải thiện. Thậm chí tại một số vùng trồng lúa tại Ấn Độ do thiếu lao động, người dân đã chuyển đổi sang trồng một số loại cây cần dùng ít lao động hơn như bông.

## 3. Năng suất gạo của Ấn Độ giai đoạn 2011 – 2020

Theo USDA, năng suất lúa của Ấn Độ ước tính đạt 4,05 tấn/ha trong năm 2020, chỉ bằng 77,1% so với mức năng suất 5,84 tấn/ha của Việt Nam. So với năm 2019, năng suất Ấn Độ đã bị giảm nhẹ từ mức 4,06 tấn/ha xuống 4,05 tấn/ha.

**Hình 5: Năng suất lúa của Ấn Độ so với Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020**

*Nguồn: USDA*

# III. THỰC TRẠNG XUẤT NHẬP KHẨU LÚA GẠO CỦA ẤN ĐỘ

## 1. Khối lượng xuất khẩu gạo của Ấn Độ giai đoạn 2011 – 2020

Vào năm 2020, do các ca nhiễm Covid-19 tăng mạnh ở miền Đông Ấn Độ, nên các nhà xuất khẩu gạo Ấn Độ đang phải chật vật thực hiện đơn đặt hàng do những hạn chế về container và thiếu hụt công nhân tại các nhà máy cũng như ở cảng Kakinada. Cảng Kakinada nằm ở huyện Đông Godavari thuộc bang miền Nam Andhra Pradesh của Ấn Độ. Cảng này chiếm tới hơn 25% lượng gạo xuất khẩu của Ấn Độ, nhưng đã ghi nhận nhiều ca nhiễm Covid-19 mới trong thời gian qua. Chủ tịch Hiệp hội các Nhà xuất khẩu Gạo Ấn Độ nêu rõ, tỷ lệ xếp hàng lên tàu tại cảng Kakinada đã giảm gần 30% trong năm nay. Các công nhân hiện chỉ làm ca ngày và không làm ca đêm. Tuy nhiên, đối mặt với tình trạng này nhưng xuất khẩu Ấn Độ vẫn tăng trưởng tích cực.

Thực tế, từ nhiều năm nay, Ấn Độ luôn là quốc gia xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới. Trong năm 2020, Ấn Độ đã xuất khẩu được 12,5 triệu tấn, cao hơn nhiều so với các nước khác như Thái Lan với 7 triệu tấn, Việt Nam với khoảng 6,3 triệu tấn và Pakistan với khoảng 4,1 triệu tấn.

**Hình 6: Khối lượng xuất khẩu gạo trong giai đoạn 2011-2020 của Ấn Độ, Pakistan, Thái Lan và Việt Nam**

*Nguồn: USDA*

Nguyên nhân chính của sự tăng trưởng như trên là do trong năm 2020, nhu cầu thu mua đối với gạo Ấn Độ rất lớn. Đặc biệt, khi đồng rupee mất giá đã khiến cho giá gạo Ấn Độ trở nên cạnh tranh hơn so với các nguồn xuất khẩu chính khác như Thái Lan và Việt Nam. Thêm vào đó, trong tháng 3-4/2020, khi Việt Nam và Campuchia hạn chế xuất khẩu đã khiến cho gạo Ấn Độ có thêm nhiều cơ hội ký kết hợp đồng.

## 2. Mặt hàng xuất khẩu gạo của Ấn Độ năm 2020

Ước tính trong 10 tháng đầu năm 2020, Ấn Độ xuất khẩu chủ yếu là gạo basmati với tỷ trọng kim ngạch khoảng 60%. Còn gạo đồ chiếm khoảng 20%, gạo trắng chiếm khoảng 15%. Còn lại là các sản phẩm gạo khác như: gạo tấm, gạo lứt, thóc.

So với năm trước đó, xuất khẩu gạo basmati và gạo trắng đều tăng trưởng mạnh với mức khoảng 12,5% và 10,2%. Trong khi đó, gạo đồ có xu hướng giảm khoảng 19%.

**Hình 7: Ước tính tỷ trọng kim ngạch các mặt hàng gạo xuất khẩu của Ấn Độ trong 10 tháng đầu năm 2020**

*Nguồn: Trademap*

## 3. Thị trường xuất khẩu gạo của Ấn Độ năm 2020

Các thị trường xuất khẩu chính của Ấn Độ trong 10 tháng đầu năm 2020 theo thứ tự khối lượng lần lượt là Hoa Kỳ với tỷ trọng kim ngạch khoảng 22%, tiếp đến là Anh với 12%, Nam Phi với 10%, Nga với 4%, Madagasca và Bahrain với 3%, Thổ Nhĩ Kỳ với 2%. Do ảnh hưởng của việc thanh toán chậm trễ với Iran, nên mặc dù vốn là quốc gia nhập khẩu nhiều gạo từ Ấn Độ trong những năm trước, trong năm 2020, Iran đã không xuất hiện trong danh sách các thị trường xuất khẩu gạo chính của Ấn Độ.

**Hình 8: Tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu gạo của Ấn Độ phân theo thị trường trong 10 tháng đầu năm 2020**

*Nguồn: Trademap*

Một số thông tin xuất khẩu gạo khác của Ấn Độ trong năm 2020:

Trong tháng 5/2020, Ấn Độ đã ký kết thành công hợp đồng xuất khẩu 100 nghìn tấn gạo với Malaysia. Đây là bản hợp đồng nhập khẩu lương thực đầu tiên của Malaysia với Ấn Độ trong năm nay kể từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát và lượng mua lần này đã cao gần gấp đôi trung bình hàng năm giao dịch song phương trong 5 năm qua.

Trong phiên mở thầu 8/6, Việt Nam, Ấn Độ và Myanmar đã trúng thầu 189.000/300.000 tấn gạo mà Philippines mở thầu. Tuy nhiên, vào gần cuối tháng 6/2020, Philippines đã có quyết định hủy bỏ toàn bộ kế hoạch nhập khẩu 300.000 tấn gạo theo cơ chế G2G này. Nguyên nhân chính là do kế hoạch nhập khẩu gạo nói trên ban đầu được đưa ra dựa trên những đánh giá tiêu cực về nguồn cung trên thị trường quốc tế, sau khi dịch Covid-19 bùng phát mạnh mẽ (từ tháng 3 đến tháng 5-2020) khiến một số nước xuất khẩu gạo lớn kiềm chế xuất khẩu gạo để đảm bảo an ninh lương thực trong nước. Tuy nhiên, sau đó, dòng chảy gạo thế giới đã bình thường trở lại, nên nguồn cung gạo trong nước của Philippines đã được đảm bảo. Ngoài ra, nhiều khả năng Philippines phải hủy đơn thầu do gặp sự phản đối từ phía nông dân nước này.

# IV. THỰC TRẠNG TIÊU DÙNG, DỰ TRỮ GẠO CỦA ẤN ĐỘ

## 1. Tiêu dùng trong nước

Năm 2019, mức tiêu dùng gạo của Ấn Độ 106 triệu tấn. Cao hơn hẳn so với các nước khác, như Thái Lan ước tiêu thụ đạt 12 triệu tấn, Việt Nam tiêu thụ 21,2 triệu tấn, Pakistan với mức tiêu thụ chỉ 3,4 triệu tấn. So với năm 2019, mức tiêu thụ của Ấn Độ đã tăng nhẹ từ 105,9 triệu lên 106 triệu tấn.

Với mức dân số khoảng 1,35 tỷ người trong năm 2020, ước tính Ấn Độ sẽ có mức tiêu thụ lúa gạo bình quân đầu người là 78,3 kg/người/năm, thấp hơn nhiều so với Thái Lan với 172,8 kg/người/năm và Việt Nam với 221,9 kg/người/năm. Tuy nhiên so với Pakistan với mức tiêu thụ 16,0 kg/người/năm thì tiêu thụ của Ấn Độ vẫn cao hơn hẳn.

**Hình 9: Tiêu dùng gạo của Thái Lan, Ấn Độ, Pakistan và Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020**

*Nguồn: USDA*

## 2. Dự trữ

Dự trữ của Ấn Độ trong năm 2020 ước đạt 31,5 triệu tấn, cao hơn hẳn so với các quốc gia khác như Thái Lan với 4,4 triệu tấn, Pakistan với 931 nghìn tấn và Việt Nam 847 nghìn tấn.

So với năm 2019, mức dự trữ của Ấn Độ đã tăng tương đối từ 30,0 triệu tấn lên 31,5 triệu tấn. Sự tăng trưởng trên có phần nhiều nguyên nhân bắt nguồn từ việc dịch Covid-19 lan rộng khiến chuỗi cung ứng xuất khẩu bị đứt gãy, nên lượng gạo tồn đọng cuối kỳ trong nội địa tăng lên.

**Hình 10: Lượng gạo dự trữ của Thái Lan, Ấn Độ, Pakistan và Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020**

*Nguồn: USDA*

# V. THỰC TRẠNG BIẾN ĐỘNG GIÁ GẠO CỦA ẤN ĐỘ

Trung bình trong năm 2020, giá xuất khẩu gạo trắng 5% tấm của Ấn Độ đạt trung bình là 364,2 USD/tấn, giảm 1,8% so với năm 2019 và 9,1% so với năm 2018. Việc gạo Ấn Độ giảm trong năm 2020 song song với hiện tượng các nguồn cung chính khác tăng lên mạnh như Thái Lan tăng 18,9%, Việt Nam tăng 26,3%, Pakistan tăng lên 14,3% so với năm 2019, đã khiến gạo Ấn Độ trở nên cạnh tranh hơn so với các nguồn cung khác.

**Bảng 1: Giá trung bình xuất khẩu của các nguồn cung chính trong năm 2018 – 2020**

*Đơn vị: USD/tấn*



*Nguồn: Hiệp hội Xuất khẩu gạo Thái Lan*

**Hình 11: Giá gạo trắng 5% tấm xuất khẩu của Thái Lan, Ấn Độ, Việt Nam và Pakistan từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2020 theo tuần**

*Nguồn: Hiệp hội Xuất khẩu gạo Thái Lan*

Hình trên đã biểu diễn tình hình xuất khẩu theo tuần của các nguồn cung chính trong ba năm 2018, 2019 và 2020. Trong đó có thể thấy, vào khoảng tháng 4-5/2020, chuỗi giá gạo của Ấn Độ bị đứt gãy do hoạt động xuất khẩu bị ngừng trệ. Tuy nhiên, nguyên nhân của sự đứt gãy này không giống như Việt Nam là do chính phủ đưa ra chính sách tạm dừng xuất khẩu nhằm đảm bảo an ninh lương thực nội địa trong tình hình dịch bênh Covid-19 diễn biến phức tạp; mà do việc dịch bệnh Covid-19 lây lan đã khiến cho chuỗi logistics xuất khẩu của nước này bị đứt gãy, nên hoạt động xuất khẩu bị tạm dừng.

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), [https://apps.fas.usda.gov/psdonline/app/index.html#/app/home](https://apps.fas.usda.gov/psdonline/app/index.html" \l "/app/home)
2. Bộ Ngoại giao Việt Nam. Hồ sơ thị trường Ấn Độ
3. Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ (MOCI) – Cục Thương mại: <http://commerce.gov.in/>
4. Cơ quan thúc tiến xuất khẩu nông sản và thực phẩm Ấn Độ: http://agriexchange.apeda.gov.in/
5. Cục Xúc tiến thương mại và VCCI. Hồ sơ thị trường Ấn Độ
6. Hiệp hội Xuất khẩu Gạo Thái Lan - <http://www.thairiceexporters.or.th/default_eng.htm>